

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9561/TTr-SXD ngày 07 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy

định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

2. Quyết định này chỉ áp dụng khi thực hiện cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị hiện hữu, không áp dụng đối với các khu vực đô thị được quy hoạch, đầu tư xây dựng mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực có hệ thống hạ tầng giao thông không bảo đảm các quy định tại Mục 6 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực không có nguồn nước hoặc có nguồn nước nhưng không bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Mục 5.1.2, Mục 5.1.5.4, Mục 5.1.5.9 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD và Mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD.

Điều 4. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị có khả năng cải tạo, chỉnh trang thì nâng cấp, cải tạo, bố trí đường giao thông đảm bảo cho phương tiện chữa cháy tiếp cận, đáp ứng theo quy định tại Mục 6.2, 6.4, 6.5 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

2. Đối với khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang phục vụ chữa cháy theo quy định tại Mục 6.2, 6.4, 6.5 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD, thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương theo quy định tại Mục 6.1 của QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD.

Điều 5. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị chưa có nguồn nước phục vụ chữa cháy và không có khả năng cải tạo, chỉnh trang để bố trí mạng ống cấp nước thì phải bố trí các bồn, bể trữ nước phục vụ chữa cháy theo quy định tại Mục 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

2. Đối với khu vực đô thị có mạng ống cấp nước nhưng lưu lượng nước, chất lượng nước của nguồn nước chữa cháy hoặc việc bố trí hòng lấy nước chữa cháy chưa bảo đảm quy định tại Mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD thì phải cải tạo, chỉnh trang đảm bảo quy định tại Mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

3. Đối với khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang phục vụ chữa cháy theo quy định tại Mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương theo quy định tại Mục 5.1.2.8 và Mục 6.1 của QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các doanh nghiệp cấp nước được quy định tại Quyết định này.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong việc triển khai, thực hiện Quyết định này (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các giải pháp phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Mục 5.1.2.8 và Mục 6.1 của QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD.

c) Thường xuyên phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy, bảo đảm theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tham gia ý kiến về hồ sơ thiết kế có liên quan đến hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy của các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai các giải pháp xử lý, cải tạo, chỉnh trang đối với các công trình thủy lợi, tuyến đường thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Rà soát các khu vực đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

c) Lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

d) Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch khu dân cư, quy hoạch chỉnh trang đô thị và các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quy chuẩn kỹ thuật và tình hình thực tiễn tại địa phương; có giải pháp khắc phục những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương.

đ) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp trong công tác tuyên truyền nhằm phát huy dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân khi triển khai các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị, góp phần thực hiện hiệu quả lộ trình trang bị thiết bị báo cháy và phòng cháy, chữa cháy.

6. Các doanh nghiệp cấp nước

a) Rà soát, tổ chức kiểm tra và đánh giá tình trạng của trụ nước chữa cháy tại các khu vực; kịp thời sửa chữa các trụ nước chữa cháy bị hư hỏng; bảo đảm lưu lượng nước phục vụ chữa cháy theo quy định (*lưu lượng nước phục vụ nước chữa cháy bảo đảm theo Bảng 7, Bảng 8 QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD*).

b) Tăng cường đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước trong vùng phục vụ, nâng cao chất lượng cấp nước để đảm bảo lưu lượng phục vụ chữa cháy theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, P.KT, TT.CBTH;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Lưu: VT, tnvnam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thức